

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2018	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Hồ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Trương Thị Tú Anh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Ủy viên
Ông Đoàn Thiện Tánh	Ủy viên
Ông Lê Phong Trần	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Nguyễn Quý Hoàng	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Đỗ Thị Ngọc	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Đặng Trung Nghĩa	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Thái Diệu Hà	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Huỳnh Bá Lân	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Nguyễn Thị Bảo Ngân	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Bà Đặng Thái Quỳnh Anh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Lâm Hải Đào	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Đinh Lê Chiến	Ủy viên
Ông Bùi Tấn Tài	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thiện Tánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Trung Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 19/04/2018)
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Số: 19.132/BCSX-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Fiditour, được lập ngày 13 tháng 08 năm 2018, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.202.458.770	128.420.002.927
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	26.463.665.287	41.116.738.139
1. Tiền	111		26.463.665.287	27.060.738.139
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	14.056.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		88.290.901.951	50.903.089.312
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	34.100.799.929	26.773.040.134
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	40.329.746.156	14.378.154.823
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	13.860.355.866	9.751.894.355
III. Hàng tồn kho	140	4.5	57.017.555.009	34.187.221.531
1. Hàng tồn kho	141		57.017.555.009	34.187.221.531
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.430.336.523	2.212.953.945
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.998.538.123	1.499.873.744
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	20.914.638
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	431.798.400	692.165.563
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.120.228.479	21.877.004.499
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		683.824.400	625.824.400
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	683.824.400	625.824.400
II. Tài sản cố định	220		9.006.928.213	9.534.495.765
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	8.968.522.375	9.482.534.925
Nguyên giá	222		46.675.710.613	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.707.188.238)	(37.193.175.688)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.6	38.405.838	51.960.840
Nguyên giá	228		315.932.576	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(277.526.738)	(263.971.736)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.8	10.481.340.586	10.481.340.586
Nguyên giá	231		10.481.340.586	10.481.340.586
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	342.000.000	342.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		600.000.000	600.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(258.000.000)	(258.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		606.135.280	893.343.748
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		606.135.280	893.343.748
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		195.322.687.249	150.297.007.426

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2018	Tại ngày 01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		156.192.315.982	114.082.226.173
I. Nợ ngắn hạn	310		142.076.961.716	73.664.318.907
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	8.763.237.847	4.706.241.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	69.408.421.754	36.191.021.552
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	389.535.113	-
4. Phải trả người lao động	314		-	2.009.734.603
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	1.016.980.524	2.935.110.268
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	49.357.755.259	18.850.115.337
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	5.441.101.719	5.442.856.759
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	7.319.285.320	3.455.108.764
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		380.644.180	74.130.380
II. Nợ dài hạn	330		14.115.354.266	40.417.907.266
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	14.115.354.266	40.417.907.266
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.17	39.130.371.267	36.214.781.253
I. Vốn chủ sở hữu	410		39.130.371.267	36.214.781.253
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.545.000.000	30.545.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.545.000.000	30.545.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.700.254.226	5.619.350.826
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.885.117.041	50.430.427
LNST lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.734.030.427	(3.604.866.218)
LNST năm nay	421b		2.151.086.614	3.655.296.645
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		195.322.687.249	150.297.007.426



Nguyễn Việt Hùng
Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018**Mẫu số B 02 – DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	235.411.905.838	198.070.185.429
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		74.374.808	170.806.614
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		235.337.531.030	197.899.378.815
4. Giá vốn hàng bán	11	4.19	213.984.499.134	184.305.119.044
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.353.031.896	13.594.259.771
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		385.521.807	271.382.188
7. Chi phí tài chính	22		838.159.881	1.229.795.346
Trong đó, chi phí lãi vay	23		221.823.923	811.610.106
8. Chi phí bán hàng	25	4.20	5.976.024.018	3.229.460.312
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.21	12.305.127.031	9.322.353.229
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.619.242.773	84.033.072
11. Thu nhập khác	31		72.278.555	422.620.004
12. Chi phí khác	32		2.130.448	6.777.795
13. Lợi nhuận khác	40		70.148.107	415.842.209
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.689.390.880	499.875.281
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.23	538.304.266	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.151.086.614	499.875.281
17. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	4.17.4	499	16



Nguyễn Việt Hùng
Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.689.390.880	499.875.281
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		527.567.552	730.657.902
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(287.693.950)	(438.253.421)
Chi phí lãi vay	06		221.823.923	811.610.106
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.151.088.404	1.603.889.868
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(37.164.530.838)	(53.717.366.295)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.830.333.478)	(26.458.506.403)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		39.391.208.987	98.904.505.665
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(211.455.911)	(855.262.324)
Tiền lãi vay đã trả	14		(221.823.923)	(811.610.106)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(919.096.600)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18.804.943.358)	18.665.650.406
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(303.890.000)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	341.765.100
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		287.693.950	96.488.321
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		287.693.950	134.363.421
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.24	12.350.884.950	28.172.760.273
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.25	(8.486.708.394)	(48.024.561.025)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.864.176.556	(19.851.800.752)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(14.653.072.852)	(1.051.786.925)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		41.116.738.139	19.968.466.274
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	26.463.665.287	18.916.679.349

Nguyễn Việt Hùng
Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 02 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 360 (01 tháng 01 năm 2018 là: 329).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh, dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;
- Điều hành tour du lịch, vận tải hành khách đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2018 gồm:

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour	127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ	59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung	54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia	12D Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định	50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội	43A Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng	47B Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2017.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Tiền mặt	7.113.684.534	4.367.090.587
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.349.980.753	22.693.647.552
Các khoản tương đương tiền	-	14.056.000.000
Cộng	26.463.665.287	41.116.738.139

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Toàn bộ khoản phải thu ngắn hạn của các khách hàng có số dư phải thu mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng vào ngày 30 tháng 06 năm 2018.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Phải thu ngắn hạn của khách hàng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải thu từ hoạt động hướng dẫn du lịch	3.202.078.699	6.827.376.227
Phải thu từ hoạt động bán vé máy bay	21.058.375.289	16.557.166.364
Phải thu từ hoạt động khác	9.840.345.941	3.388.497.543
Cộng	34.100.799.929	26.773.040.134

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các khoản trả trước thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của công ty.

Toàn bộ khoản trả trước ngắn hạn cho người bán có số dư trả trước mỗi người bán dưới 10% tổng số tiền trả trước cho người bán vào ngày 30 tháng 06 năm 2018.

Trả trước ngắn hạn cho người bán được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Trả trước cho hoạt động hướng dẫn du lịch	17.581.461.859	1.692.739.154
Trả trước cho hoạt động bán vé máy bay	17.333.709.922	11.616.096.372
Trả trước cho hoạt động khác	5.414.574.375	1.069.319.297
Cộng	40.329.746.156	14.378.154.823

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	12.945.337.743	-	8.871.743.098	-
Phải thu khác	915.018.123	-	880.151.257	-
Cộng	13.860.355.866	-	9.751.894.355	-
Dài hạn:				
Ký quỹ	683.824.400	-	625.824.400	-

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2018		Tại ngày 01/01/2018	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	254.270	-
Công cụ, dụng cụ	423.187.491	-	423.187.491	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	56.594.367.518	-	33.763.779.770	-
Cộng	57.017.555.009	-	34.187.221.531	-

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là tập hợp chi phí của các tour du lịch chưa được quyết toán.

4.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phản mềm máy vi tính VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2018	315.932.576
Tại ngày 30/06/2018	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2018	263.971.736
Khấu hao trong kỳ	13.555.002
Tại ngày 30/06/2018	277.526.738
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2018	51.960.840
Tại ngày 30/06/2018	38.405.838

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2018	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Tại ngày 30/06/2018	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2018	27.453.998.645	3.625.200.758	3.876.759.525	2.237.216.760	37.193.175.688
Khấu hao trong kỳ	48.928.669	13.896.000	421.768.791	29.419.090	514.012.550
Tại ngày 30/06/2018	27.502.927.314	3.639.096.758	4.298.528.316	2.266.635.850	37.707.188.238
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2018	2.251.559.584	872.487.192	5.977.218.393	381.269.756	9.482.534.925
Tại ngày 30/06/2018	2.202.630.915	858.591.192	5.555.449.602	351.850.666	8.968.522.375

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 31.617.759.781 VND.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Bất động sản đầu tư**

Là giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh mua trong năm 2015 với mục đích đầu tư chờ tăng giá để bán.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị đang ghi sổ.

4.9. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**Tại ngày 30/06/2018
VND**

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	200.000.000	-	(*)	200.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	400.000.000	(258.000.000)	142.000.000	400.000.000	(258.000.000)	142.000.000
Cộng	600.000.000	(258.000.000)		600.000.000	(258.000.000)	

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu 200.000.000 VND tương đương 6,1% vốn điều lệ.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần du lịch và thương mại DIC 400.000.000 VND tương đương 0,15% vốn điều lệ.

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC dựa trên cơ sở giá niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của công ty.

Toàn bộ khoản phải trả người bán ngắn hạn có số dư phải trả mỗi người bán dưới 10% tổng số phải trả người bán tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 và có khả năng trả nợ 100%.

Phải trả người bán ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải trả cho hoạt động hướng dẫn du lịch	1.882.453.389	2.028.369.335
Phải trả cho hoạt động bán vé máy bay	5.642.673.921	1.681.894.797
Phải trả cho hoạt động khác	1.238.110.537	995.977.112
Cộng	8.763.237.847	4.706.241.244

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các khoản trả trước thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của công ty.

Toàn bộ khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn có số dư trả trước dưới 10% tổng số tiền người mua trả tiền trước tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 và có khả năng trả nợ 100%.

Người mua trả tiền trước ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Trả trước cho hoạt động hướng dẫn du lịch	57.913.364.796	29.289.202.663
Trả trước cho hoạt động bán vé máy bay	1.024.742.534	1.080.486.185
Trả trước cho hoạt động khác	10.470.314.424	5.821.332.704
Cộng	69.408.421.754	36.191.021.552

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	236.265.100	16.444.880.350	16.037.040.889	171.574.361	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.989.999	-	-	-	37.989.999	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	152.843.923	537.878.176	-	385.034.253	-
Thuế thu nhập cá nhân	328.781.738	-	1.531.775.861	1.827.017.312	33.540.287	-
Các loại thuế khác	64.026.663	-	-	1.000.000	63.026.663	-
Các khoản phí, lệ phí	1.000.000	-	-	-	1.000.000	-
Cộng	431.798.400	389.109.023	18.514.534.387	17.865.058.201	692.165.563	-

4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	48.925.591.913	18.679.232.758		
Hoạt động khác	432.163.346	170.882.579		
Cộng	49.357.755.259	18.850.115.337		

(Xem trang tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Chi phí liên quan đến dịch vụ hướng dẫn du lịch đang thực hiện	417.421.659	478.449.686
Chi phí liên quan đến dịch vụ vé hàng không	599.558.865	636.396.554
Chi phí trích trước lương tháng 13	-	1.820.264.028
Cộng	1.016.980.524	2.935.110.268

4.15. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	477.315.047	505.224.099
Bảo hiểm xã hội	358.772.895	-
Bảo hiểm y tế	65.209.560	480.115.467
Bảo hiểm thất nghiệp	27.891.760	86.925.029
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.511.912.457	4.370.592.164
Cộng	5.441.101.719	5.442.856.759

Dài hạn:

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	14.115.354.266	40.417.907.266
------------------------------	----------------	----------------

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2018		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2018	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	7.019.285.320	7.019.285.320	12.350.884.950	8.486.708.394	3.155.108.764	3.155.108.764
Công đoàn Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, TP. HCM	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000
Cộng	7.319.285.320	7.319.285.320	12.350.884.950	8.486.708.394	3.455.108.764	3.455.108.764

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là các khoản vay có thời hạn 3 tháng với lãi suất từ 7,5%, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp.

Vay ngắn hạn Công đoàn Viện kiểm sát có thời hạn 1 năm với lãi suất 12%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.603.453.718)	32.560.897.108
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	499.875.281	499.875.281
Giảm khác	-	-	(1.412.500)	(1.412.500)
Số dư tại ngày 30/06/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.104.990.937)	33.059.359.889
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	8.182.621.364	8.182.621.364
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(140.000.000)	(140.000.000)
Tạm chia cổ tức năm 2017	-	-	(4.887.200.000)	(4.887.200.000)
Số dư tại ngày 01/01/2018	30.545.000.000	5.619.350.826	50.430.427	36.214.781.253
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	2.151.086.614	2.151.086.614
Giảm khác	-	(919.096.600)	-	(919.096.600)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017	-	-	(760.000.000)	(760.000.000)
Tăng do điều chỉnh tỷ lệ tạm trích cổ tức năm 2017	-	-	2.443.600.000	2.443.600.000
Số dư tại ngày 30/06/2018	30.545.000.000	4.700.254.226	4.700.254.226	39.130.371.267

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.545.000.000	24.545.000.000
Cộng	30.545.000.000	30.545.000.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.054.500	3.054.500

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

4.17.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.151.086.614	499.875.281
Tạm Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(625.500.000)	(450.000.000)
Lãi /(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	1.525.586.614	49.875.281
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	3.054.500	3.054.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	499	16

4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch	182.964.920.876	147.967.840.660
Doanh thu bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	37.094.201.514	36.202.780.482
Doanh thu tour F&E	4.493.290.529	5.571.314.668
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	-	1.874.896.798
Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn uống	-	29.321.605
Doanh thu cho thuê mặt bằng	3.856.012.391	3.269.477.945
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	6.343.612.354	2.552.311.738
Doanh thu hoạt động khác	659.868.173	602.241.533
Cộng	235.411.905.838	198.070.185.429

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.19. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của dịch vụ hướng dẫn du lịch	169.225.576.979	139.543.725.298
Giá vốn của bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	32.944.070.975	33.755.931.014
Giá vốn tour F&E	3.813.327.330	4.958.361.580
Giá vốn của dịch vụ khách sạn	-	1.320.962.920
Giá vốn của dịch vụ ăn uống	-	14.078.978
Giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng	261.050.609	1.087.800.682
Giá vốn của dịch vụ vận chuyển	5.388.464.999	1.599.024.994
Giá vốn của hoạt động khác	368.873.475	267.808.381
Giá vốn kinh doanh chung	1.983.134.767	1.757.425.197
Cộng	213.984.499.134	184.305.119.044

4.20. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí quảng cáo, tiếp thị, hội chợ, giới thiệu dịch vụ.

4.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.249.511.647	6.731.691.183
Chi phí vật liệu quản lý	183.882.316	110.706.413
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.243.759	294.008.342
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.034.261.229	790.806.739
Chi phí bằng tiền khác	1.745.228.080	1.395.140.552
Cộng	12.305.127.031	9.322.353.229

4.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.220.392.588	1.275.400.365
Chi phí nhân công	23.728.327.571	21.013.983.665
Chi phí khấu hao tài sản cố định	527.567.552	730.657.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	200.497.887.780	170.353.394.410
Chi phí khác bằng tiền	6.291.474.693	3.483.496.243
Cộng	232.265.650.184	196.856.932.585

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	2.689.390.880	499.875.281
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.130.448	-
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	-	499.875.281
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	2.691.521.328	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	538.304.266	-

4.24. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	12.350.884.950	28.172.760.273

4.25. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(8.486.708.394)	(48.024.561.025)

4.26. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ hướng dẫn du lịch
- Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Dịch vụ vận chuyển
- Chuyển nhượng bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

Doanh thu	Dịch vụ hướng dẫn du lịch		Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không		Cho thuê mặt bằng		Dịch vụ vận chuyển		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng cộng	
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
Từ khách hàng bên ngoài	187.458	153.539	37.020	36.033	3.856	3.269	6.344	2.552	660	2.506	-	-	235.338	197.900
Giữa các bộ phận	9.993	6.553	56.534	39.172	688	-	5.742	7.149	-	-	(72.957)	(52.874)	-	-
Cộng	197.451	160.092	93.554	75.205	4.544	3.269	12.086	9.701	660	2.506	(72.957)	(52.874)	235.338	197.900
Kết quả hoạt động kinh doanh														
Kết quả của bộ phận	14.345	9.037	4.150	2.276	955	2.182	3.595	953	291	904			23.336	15.352
Chi phí không phân bổ													20.028	14.309
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính													3.308	1.042
Thu nhập tài chính													386	271
Chi phí tài chính													838	1.230
Thu nhập khác													70	416
Lợi nhuận trước thuế													2.689	500
Thuế thu nhập doanh nghiệp													538	-
Lợi nhuận sau thuế													2.151	500

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>	<u>Tổng cộng</u>		ĐVT: triệu đồng
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	
	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	
Tài sản của bộ phận	102.421	47.046	29.031	21.979	63.870	81.272	-	-	195.323	150.297
Tài sản không phân bổ									-	-
Tổng tài sản									195.323	150.297

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>	<u>Tổng cộng</u>		ĐVT: triệu đồng
	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	<u>Tại ngày</u>	
	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	01/01/2018	30/06/2018	
Nợ phải trả của bộ phận	77.361	20.891	58.575	36.611	20.256	56.580	-	-	156.192	114.082
Nợ phải trả không phân bổ									-	-
Tổng nợ phải trả									156.192	114.082

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>	<u>Tổng cộng</u>		ĐVT: triệu đồng
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ trước</u>	
	386	386	-	-	142	344	-	-	528	730
Chi phí khấu hao	386	386	-	-	142	344	-	-	528	730

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: Số 127-129-129A Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

	<u>Thành phố</u> <u>Hồ Chí Minh</u>		<u>Thành phố</u> <u>Hà Nội</u>		<u>Thành phố</u> <u>Cần Thơ</u>		<u>Thành phố</u> <u>Đà Nẵng</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
	ĐVT: triệu đồng											
Doanh thu												
Từ khách hàng bên ngoài	215.014	183.056	8.681	2.840	9.726	11.542	1.917	461			235.338	197.899
Giữa các bộ phận	67.951	49.410	1.346	1.102	732	214	2.928	2.149	(72.957)	(52.875)		
Cộng	282.964	232.466	10.028	3.942	10.458	11.756	4.845	2.610	(72.957)	(52.875)	235.338	197.899

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Thông tin về các bên có liên quan**Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Nhân sự quản lý chủ chốt

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập Tổng Giám đốc	207.150.000	155.934.000
Lương các nhân viên quản lý chủ chốt khác	922.920.800	735.807.600
Cộng	1.130.070.800	891.741.600

4.28. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

4.29. Các thông tin khác

Công ty là bị đơn và nguyên đơn trong một vụ kiện liên quan đến yêu cầu thanh toán tiền thuê mặt bằng từ tháng 10 năm 2007 và hoàn trả mặt bằng tại 127-129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện vụ kiện đang được các cơ quan chức năng thụ lý. Kết quả của vấn đề này hiện chưa thể xác định được và không có bất kỳ khoản dự phòng công nợ phải trả nào có liên quan được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018.



Nguyễn Việt Hùng
Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2018.

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập